

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày 01-7-2019
V/v Tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sinh.
2. Ông Trần Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 6 và ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-DS ngày 26-6-2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Thanh T, sinh năm 1971, địa chỉ cư trú: Ấp Thành L, xã Tân Công C, huyện Tân H, tỉnh Đồng T (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bùi Thị Thu Th, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Sa R, huyện Tân H, tỉnh Đồng T (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Võ Văn P, sinh năm 1993, địa chỉ cư trú: Ấp Thành L, xã Tân Công C, huyện Tân H, tỉnh Đồng T (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày: Vào ngày 17-5-2018 bà T có làm chủ dây hụi 500.000đồng, 01 tuần khui một lần, khui vào ngày thứ năm hàng tuần, gồm có 21 thành viên,

sau khi khui hụi 03 ngày sau sẽ gom tiền. Khi đó bà Th tham gia 04 chân hụi (tên Th, T1, M hay gọi là Á và Th1). Bà Thảo hốt hụi lần thứ 13 bỏ thăm 80.000đồng, lần 14 bỏ thăm 60.000đồng, lần thứ 15 bỏ thăm 60.000đồng và lần 16 bỏ thăm 60.000đồng. Sau khi hốt hụi bà Th châu hụi chết đến lần thứ 20, còn lại 01 lần cuối cùng khui ngày 04-10-2018 thì bà Th không châu hụi chết cho bà T. Do đó bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị Thu Th trả số tiền hụi còn thiếu gốc là 2.000.000đồng, không tính lãi (không yêu cầu chồng bà Th cùng trả nợ vì việc chơi hụi chỉ có bà Th tham gia). Đối với danh sách hụi có tên là Võ Văn P lập bảng là do con trai lập dùm, nên quên để tên của P luôn, nhưng đó là danh sách do bà T làm chủ hụi và mọi giao dịch hốt hụi và châu hụi chỉ có bà T giao dịch với bà Th.

Theo văn bản ghi ý kiến đề ngày 11 tháng 01 năm 2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bà Bùi Thị Thu Th trình bày: Qua yêu cầu của bà Lê Thị Thanh T, bà Th thừa nhận có tham gia 04 chân hụi trên do bà T làm chủ, nhưng khi hốt hụi xong đã châu đủ cho bà T không còn thiếu lần nào. Nên không thống nhất trả 2.000.000 đồng tiền hụi khui ngày 04-10-2018 cho bà T, vì bà Th đã châu xong vào ngày 07-10-2018 tại nhà của bà Th. Theo biên bản hòa giải tại khóm 2, thị trấn Sa R ngày 01-11-2018 bà Th thừa nhận còn thiếu tiền hụi của bà T là 2.000.000 đồng, bà Th trình bày khi hòa giải tại khóm 2 là do áp lực quá, không nhớ rõ nên thừa nhận đại là còn thiếu tiền hụi của bà T. Nay nhớ lại là đã châu hụi chết đủ cho bà T không còn thiếu tiền hụi của bà T nữa.

Đối với danh sách hụi mà bà Thảo cung cấp cho Tòa án có tên Võ Văn Phụng đứng tên lập bảng, đó là do Phụng trước đây làm chủ hụi khui được một hai lần, nhưng Phụng không làm nữa nên bàn giao qua cho bà Tuyên làm chủ hụi trên, nên bà Thảo thống nhất tham gia tiếp và đã hốt hết 04 chân hụi. Bà Thảo đã châu hụi chết đủ không thiếu tiền của bà Tuyên.

Theo văn bản ghi ý kiến đề ngày 18 tháng 4 năm 2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án của anh Võ Văn P trình bày: Việc chơi hụi giữa T (mẹ của anh P) với bà Th của dây hụi ngày 17-5-2018 thì anh P không biết, nhưng trong danh sách hụi có tên anh P lập bảng do trước đây anh P cũng có làm chủ hụi của dây hụi khác và đã mãn hụi. Nên mẹ anh P (T) lập lại dây mới nên để danh sách đó luôn. Vì khi dây hụi này mở ra mẹ anh P (T) là người giao dịch khui hụi, gom tiền và giao tiền giữa mẹ anh P với các thành viên, anh P không có giao dịch tiền bạc với các thành viên hụi trên. Do đó trong vụ án này anh P không có yêu cầu hay ý kiến gì, vì việc chơi hụi là giữa mẹ anh P (T) với bà Th và các thành viên khác. Đối với bà Th cho rằng anh P làm chủ hụi thì anh P không thống nhất, vì dây hụi này anh P không liên quan. Nên anh P có ý kiến nếu sao này Tòa án giải quyết buộc bà Th trả tiền hụi thì trả cho mẹ anh P (T), anh P không có liên quan.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Đối với biên bản hòa giải tại khóm 2, thị trấn Sa R ngày 01-11-2018 bà Th thừa nhận còn thiếu tiền hụi của bà T là 2.000.000 đồng, nhưng nay bà Th trình bày khi hòa giải tại khóm 2 là do áp lực quá không nhớ rõ, nên thừa nhận đại còn

thiếu tiền hui của bà T. Nay nhớ lại là đã châu hui chết đủ cho bà T không còn thiếu tiền hui của bà T nữa.

Xét thấy: Theo biên bản hòa giải ngày 01-11-2018 bà Th thừa nhận còn nợ tiền hui của bà T là 2.000.000 đồng, nhưng bà trình bày là do áp lực nên mới thừa nhận đại còn thiếu tiền hui trên. Nhưng khi hòa giải không ai ép buộc bà phải thừa nhận hoặc ép buộc bà phải ký tên vào biên bản hòa giải là còn thiếu tiền hui của bà T.

Đối với số tiền hui 2.000.000 đồng khai ngày 04-10-2018 bà Th trình bày đã châu hui chết cho bà T tại nhà bà, nhưng bà Th không cung cấp được chứng cứ để chứng minh đã châu tiền hui cho bà T 2.000.000 đồng. Bà T thì không thừa nhận có nhận số tiền hui trên của bà Th. Nên không có cơ sở để xem xét bà Thảo đã châu tiền hui cho bà T là 2.000.000 đồng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, việc bà T yêu cầu bà Th trả tiền hui còn thiếu gốc là 2.000.000 đồng, không tính lãi là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự:

Bà Bùi Thị Thu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Bà Lê Thị Thanh T và anh Võ Văn Ph không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228 và Điều 688 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ - CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27 Nghị định số: 19/2019/NĐ - CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh T.

2. Buộc bà Bùi Thị Thu Th phải trả cho bà Lê Thị Thanh T số tiền hụi còn thiếu gốc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), không tính lãi.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Lê Thị Thanh T 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0002212 ngày 02-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Bùi Thị Thu Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Văn P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01-7-2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bé Hương